TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1612/2023/QĐST–DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 338/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tr H**, sinh năm 1968;

Địa chỉ thường trú: Số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1 Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Bà **Nguyễn Thị Thanh K**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4 Ông **Tô Thanh M**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số Số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền của bà L, bà T, bà K, ông M: Ông **Phan Thanh V**, sinh năm 1973 (giấy uỷ quyền ngày 07/11/2022);

Địa chỉ: Số 16 Ngô Quyền, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Ông **Nguyễn Khánh C**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Ông **Nguyễn Văn Hiền**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: 18106 Rostock – B – Brecht – str22 – Germany.

Đại diện theo ủy quyền của bà D, ông Hiền: Ông Nguyễn Tr H (giấy ủy quyền ngày 08/4/2023 của bà D và ngày 28/4/2023 của ông Hiền).

3.4 Bà **Nguyễn Thị Thúy B**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5 Ông **Nguyễn Kim Tr**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6 Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Q: Ông Nguyễn Tr H (giấy ủy quyền ngày 12/8/2023).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định nhà đất số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông Nguyễn Trung Thu (sinh năm 1917, chết ngày 04/12/2009 theo Giấy khai tử số 109 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 3 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2009) và bà Cao Thị Ch (sinh năm 1930, chết ngày 11/3/2017 theo Giấy khai tử số 25 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 3 cấp ngày 13 tháng 3 năm 2017) tạo lập và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2234/2007/GCN do Uỷ ban nhân dân Quận 3 cấp ngày 23/10/2007, cập nhật thay đổi ngày 24/4/2009).

2. Ông Nguyễn Tr Thu và bà Cao Thị Ch có 09 (chín) người con chung gồm: ông (bà) Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thuý B, Nguyễn Thị T, Nguyễn Tr H, Nguyễn Kim Tr, Nguyễn Thị Thanh K, Nguyễn Khánh C, Nguyễn Văn Hiền. Ông Nguyễn Tr Thu có 01 (một) người con riêng tên: Nguyễn Văn Q.

3. Các đồng thừa kế của ông Nguyễn Tr Thu và bà Cao Thị Ch cùng đồng ý hủy bỏ di chúc do ông Nguyễn Tr Thu và bà Cao Thị Chùy lập ngày 28/02/2009 và di chúc do bà Cao Thị Chùy lập ngày 17/01/2011 và thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Tr Thu và bà Cao Thị Chùy như sau:

- Phân chia di sản của ông Nguyễn Tr Thu và bà Cao Thị Ch là nhà đất tọa lạc tại số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2234/2007/GCN do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp ngày 23/10/2007, cập nhật thay đổi ngày 24/4/2009) có trị giá 17.361.000.000 đồng (theo Chứng thư thẩm định giá số 13/2023/CTTĐG-VNV ngày 11/5/2023 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đất

Việt) thành 11 suất thừa kế bằng nhau tương đương 1.578.272.727 đồng (17.361.000.000 đồng : 11 = 1.578.272.727 đồng).

- Bà Nguyễn Thị Thanh K được nhận 02 phần di sản thừa kế tương đương 3.156.545.454 đồng (1.578.272.727 đồng x 2 = 3.156.545.454 đồng).

- Bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thuý B, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Trung H, ông Nguyễn Kim Tr, ông Nguyễn Khánh C, ông Nguyễn Văn Hiền mỗi người sẽ được nhận 01 phần di sản thừa kế tương đương 1.578.272.727 đồng.

- Ông Nguyễn Văn Q được nhận ½ của ½ phần di sản thừa kế mà ông Q được hưởng thừa kế của cha là ông Nguyễn Trung Y, tức là ¼ của phần của 01 phần di sản thừa kế tương đương 394.568.181 đồng (1.578.272.727 đồng : 4 = 394.568.181 đồng).

- Giao cho ông Nguyễn Tr H được nhận ½ của ½ phần di sản thừa kế của cha là ông Nguyễn Tr Y để quản lý và sử dụng vào việc thờ cúng, tức là ¼ của phần của 01 phần di sản thừa kế tương đương 394.568.181 đồng (1.578.272.727 đồng : 4 = 394.568.181 đồng).

- Còn lại ½ phần của 01 phần di sản thừa kế tương đương 789.136.363 đồng (1.578.272.727 đồng : 2 = 789.136.363 đồng) sẽ phân chia đều cho 09 người gồm: bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thuý B, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tr H, ông Nguyễn Kim Tr, ông Nguyễn Khánh C, ông Nguyễn Văn Hiền và bà Nguyễn Thị Thanh K; mỗi người được nhận tương đương 87.681.818 đồng (789.136.363 đồng : 9 = 87.681.818 đồng).

Như vậy, bà Nguyễn Thị Thanh K được nhận tổng cộng là 3.244.227.272 đồng; bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thuý B, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tr H, ông Nguyễn Kim Tr, ông Nguyễn Khánh C, ông Nguyễn Văn Hiền mỗi người được nhận 1.665.954.545 đồng; ông Nguyễn Văn Q được nhận 394.568.181 đồng và ông Nguyễn Trung H được nhận 394.568.181 đồng là phần di sản thừa kế của cha là ông Nguyễn Tr Y để quản lý và sử dụng vào việc thờ cúng.

4. Giao nhà đất số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2234/2007/GCN do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp ngày 23/10/2007, cập nhật thay đổi ngày 24/4/2009 cho bà Nguyễn Thị Thanh K được nhận toàn quyền sở hữu, sử dụng. Bà K có trách nhiệm thanh toán giá trị các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế cụ thể như sau:

- Thanh toán cho bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thuý B, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tr H, ông Nguyễn Kim Tr, ông Nguyễn Khánh C, ông Nguyễn Văn Hiền mỗi người được nhận 1.665.954.545 đồng; thanh toán cho ông Nguyễn Văn Q được nhận 394.568.181 đồng và ông Nguyễn Trung H được nhận 394.568.181 đồng là phần di sản thừa kế của cha là ông Nguyễn Trung Y để quản lý và sử dụng vào việc thờ cúng.

Thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 29/12/2023, sau khi thanh toán đủ cho các đồng thừa kế nói trên bà Nguyễn Thị Thanh K có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà, đất số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Thanh K. Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nếu đến hết ngày 29/12/2023, mà Nguyễn Thị Thanh K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên cho các đồng thừa kế nói trên thì bà K và các đồng thừa kế khác phải giao nhà đất số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2234/2007/GCN do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp ngày 23/10/2007, cập nhật thay đổi ngày 24/4/2009 cho ông Nguyễn Kim Tr được nhận toàn quyền sở hữu, sử dụng.

Trong thời hạn 02 tháng, từ 29/12/2023 đến ngày 29/2/2024, ông Nguyễn Kim Tr phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh K số tiền là 3.244.227.272 đồng; thanh toán cho bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thuý B, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tr H, ông Nguyễn Khánh C, ông Nguyễn Văn Hiền mỗi người số tiền là 1.665.954.545 đồng; thanh toán cho ông Nguyễn Văn Q số tiền là 394.568.181 đồng và ông Nguyễn Tr H được nhận 394.568.181 đồng là phần di sản thừa kế của cha là ông Nguyễn Tr Y để quản lý và sử dụng vào việc thờ cúng.

Sau khi thanh toán xong cho các đồng thừa kế nói trên ông Tr có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà, đất số 284/30 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu là ông Tr. Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hết thời hạn 02 tháng, kể từ ngày 29/12/2023 đến ngày 29/02/2024, mà ông Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền cho các đồng thừa kế nói trên thì các đồng thừa kế có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi nhà đất để thi hành án và phân chia thừa kế cho các đồng thừa kế được nhận theo kỷ phần đã chia theo thỏa thuận. Việc thi hành án do các bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Đối với số tiền cho thuê nhà mà bà Nguyễn Thị Thanh K đang quản lý, bà K đồng ý chia lại cho các đồng thừa kế mỗi người nhận 20.000.000 đồng gồm: bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thuý B, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tr H, ông Nguyễn Kim Tr, ông Nguyễn Khánh C, ông Nguyễn Văn Hiền ngay khi quyết định có hiệu lực, các bên tự giao nhận.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Hiền, bà Nguyễn Thị Thúy B, ông Nguyễn Tr H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Khánh C thuộc trường hợp người khuyết nặng mất khả năng lao động và trên 60 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi và

điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Bà Nguyễn Thị Thanh K phải chịu 48.422.273 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Kim Tr mỗi người phải chịu 30.989.318 tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn Q chịu 9.864.205 đồng án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành.

7. Chi phí thẩm định giá 22.000.000 đồng chia đều cho 09 người gồm: bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thuý B, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tr H, ông Nguyễn Kim Tr, ông Nguyễn Khánh C, ông Nguyễn Văn Hiền và bà Nguyễn Thị Thanh K mỗi người phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Tr H số tiền chi phí thẩm định giá tài sản là 2.444.444 đồng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật, các bên tự giao nhận.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Quận 3;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quỳnh Châu

